

CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng) và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động như sau:

I. MỤC TIÊU

Triển khai, quán triệt nghiêm túc, sâu rộng nội dung Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trong Tỉnh.

Xác định các chương trình, nhiệm vụ trọng tâm để cụ thể hóa các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

II. NỘI DUNG

1. Triển khai, nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Xây dựng Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Các cấp ủy, tổ chức đảng xác định đây là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ, sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân. Cán bộ, đảng viên có trách nhiệm nghiên cứu sâu các nội dung của Nghị quyết, liên hệ thực tiễn và vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị và địa phương.

2. Xây dựng Quy chế, Chương trình làm việc và Chương trình kiểm tra, giám sát.

Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XIV; Chương trình làm việc và Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV.

3. Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch chuyên đề; Tập trung thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025

3.1 Nhiệm vụ đột phá chiến lược nhiệm kỳ 2020-2025

Một là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về công tác cán bộ gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài và tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp trong hệ thống chính trị Tỉnh.

Hai là, hoàn thiện đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách; tập trung ưu tiên xây dựng các cơ chế, chính sách tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, nhất là cơ chế, chính sách đặc thù, ưu đãi đặc biệt trên một số lĩnh vực thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã theo hướng ưu đãi, cạnh tranh so với các địa phương khác.

Tập trung cải cách hành chính mạnh mẽ, nâng cao chất lượng và cải thiện vị trí xếp hạng các chỉ số năng lực cạnh tranh của Tỉnh từng năm và cả nhiệm kỳ. Xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, phát triển đô thị thông minh kinh tế số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội.

Ba là, xây dựng Chiến lược phát triển và Quy hoạch tỉnh Hậu Giang. Chú trọng xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp, hạ tầng giao thông đồng bộ, thuận lợi cho nhà đầu tư.

3.2 Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược:

(1) Nhiệm vụ đột phá trong công tác tổ chức, cán bộ:

Mục tiêu: Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp trong Tỉnh có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ, công chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm, chức danh đảm nhiệm. Đổi mới công tác bổ nhiệm cán bộ nhằm lựa chọn những cán bộ đủ phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực chuyên môn vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị đảm bảo cạnh tranh, dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch. Tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị đảm bảo rõ chức năng, nhiệm vụ. Xây dựng tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức; cơ chế đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo nhóm, khắc phục tình trạng đánh giá cán bộ nể nang, ngại va chạm.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Rà soát, hoàn thiện, bổ sung các văn bản, quy định về công tác cán bộ nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các khâu trong công tác cán bộ. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng và nêu gương, tính chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ ở các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; đổi mới quản lý và đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng; có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, cơ cấu hợp lý. Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách để động viên, khuyến khích cán bộ chuyên tâm phấn đấu công tác. Có cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng, phát triển vào vị trí lãnh đạo quản lý. Xây dựng cơ chế

phát huy và bảo vệ cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám nói, dám đột phá sáng tạo và dám đương đầu với khó khăn, thử thách vì lợi ích chung. Đánh giá thực chất nhân sự được giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp; đổi mới công tác bổ nhiệm cán bộ nhằm lựa chọn những người có đủ phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực chuyên môn vào các vị trí lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị đảm bảo cạnh tranh, dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch. Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác cán bộ “*Đoàn kết, trung thành, trung thực, trong sáng, gương mẫu, tinh thông, chuyên nghiệp*” đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu xây dựng:

(1.1) Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực lãnh đạo chủ chốt các cấp là nhiệm vụ đột phá chiến lược trong công tác tổ chức xây dựng Đảng; thời gian hoàn thành trong quý IV năm 2021.

(1.2) Đề án tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; thời gian hoàn thành trong quý IV năm 2021.

(1.3) Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh trong hệ thống chính trị của Tỉnh; thời gian hoàn thành trong quý I năm 2022.

(1.4) Bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức; cơ chế đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo nhóm tương đồng; triển khai thực hiện trong năm 2021.

(2) Nghị quyết phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch về luân chuyển cán bộ

Mục tiêu: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ năng lực thực thi nhiệm vụ; tạo nguồn cán bộ kế cận, xây dựng nguồn nhân lực, lao động có tay nghề, chuyên môn sâu (khu vực công và khu vực tư), đáp ứng yêu cầu phát triển cách mạng công nghiệp 4.0.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Cải tiến mạnh mẽ về quy trình, cách thức bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; chính sách cán bộ phải đồng bộ, hiệu quả, đổi mới cách quản lý nhằm giảm đầu mối, tăng hiệu lực, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng phát huy nội lực, tôn trọng thực tiễn gắn lý luận,... Quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, gắn với vị trí việc làm, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới, ưu tiên một số lĩnh vực: Nông nghiệp, y tế, du lịch, công nghệ thông tin, pháp luật; thu hút mạnh nguồn nhân lực chất lượng cao. Chú trọng công tác đánh giá hiệu quả sau đào tạo, tăng cường đào tạo cán bộ từ thực tiễn bằng hình thức luân chuyển cán bộ và công tác bồi dưỡng chức danh cho cán bộ, đảng viên nhất là lực lượng cán bộ, đảng viên cơ sở. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, phối hợp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực tư nhân, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Tỉnh, xây dựng kinh tế số, xã hội số.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, tham mưu Tỉnh ủy xây dựng Nghị quyết này, thời gian hoàn thành trong quý III năm 2021.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ giai đoạn 2021 - 2025.

(3) Xây dựng Đề án “Thí điểm đổi mới cách thức tuyển chọn chức danh lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang”

Mục tiêu: Lựa chọn những người thực sự có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, năng lực công tác vượt trội để bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tạo động lực để cán bộ, đảng viên, công chức phấn đấu, rèn luyện và có cơ hội tham gia làm công tác lãnh đạo, quản lý.

Nhiệm vụ, giải pháp: Thi tuyển cán bộ lãnh đạo là chủ trương lớn của Đảng nhằm thu hút, trọng dụng nhân tài; bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp và toàn diện trong công tác cán bộ. Công tác thi tuyển các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải thực hiện thận trọng, bài bản, phù hợp quy hoạch và vị trí việc làm. Thi tuyển cạnh tranh, dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch trên cơ sở có kế hoạch rõ ràng, tiêu chuẩn cụ thể theo từng chức danh. Thường xuyên chỉ đạo rà soát, cập nhật, bổ sung quy hoạch gắn với đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn cho công tác thi tuyển. Bên cạnh đó, cần tranh thủ thu hút cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi để đa dạng hóa nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu xây dựng Đề án, thời gian hoàn thành trong quý III năm 2021.

(4) Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ trẻ, nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ chủ chốt cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025

Mục tiêu: Xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp cơ sở có trình độ năng lực, có phẩm chất chính trị, có tinh thần, trách nhiệm phục vụ nhân dân, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của Tỉnh; tạo nguồn cán bộ có trình độ cao bổ sung vào cấp ủy, chức danh chủ chốt ở địa phương, lãnh đạo các ngành, các lĩnh vực cần có cán bộ trẻ, nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền từ Tỉnh đến cơ sở về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác quy hoạch, đào tạo đối với cán bộ trẻ, nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp cơ sở; chủ động lựa chọn nguồn cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất chính trị đưa đi đào tạo, bồi dưỡng; đào tạo phải gắn với quy hoạch, bố trí, sắp xếp, luân chuyển; lấy nhu cầu hiện tại của Tỉnh làm khâu đột phá trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, từng bước nâng tỷ lệ cán bộ trẻ, nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong cấp ủy các cấp, các cơ quan, đơn vị.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, địa phương thực hiện việc đào tạo cán bộ theo quy hoạch đã được phê duyệt, ưu tiên đối với cán bộ trẻ, nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp cơ sở. Cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm tuyển dụng cán bộ, công chức trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số có trình độ, năng lực phù hợp nhằm tạo nguồn cho các nhiệm kỳ tiếp theo.

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở, nhất là cấp xã thông qua tuyển dụng cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa tiêu chuẩn, điều kiện cán bộ hiện có, thực hiện luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ trẻ, có năng lực và khả năng phát triển về công tác tại cấp xã, có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho đối tượng này.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu xây dựng Đề án.

(5) Xây dựng Đề án phát triển Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035

Mục tiêu: Phân đầu xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn (Mức 1) theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; góp phần xây dựng hệ thống chính trị của Đảng và Nhà nước trên địa bàn Tỉnh vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Thực hiện việc chuẩn hóa, nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và đội ngũ quản lý, viên chức và giảng viên theo bộ tiêu chí trường chính trị chuẩn; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật của trường;... Xây dựng văn hóa trường Đảng, tập thể đoàn kết, thống nhất, vững mạnh xứng đáng là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ uy tín, chất lượng cao của Tỉnh. Xác định lộ trình thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của Tỉnh.

Trường Chính trị tỉnh tham mưu xây dựng Đề án, hoàn thành trong quý IV năm 2021.

(6) Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và thực thi thể chế, chính sách của tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025

Mục tiêu: Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản gắn với nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; điều chỉnh những chủ trương, chính sách không còn phù hợp; bổ sung những chủ trương, chính sách mới đáp ứng yêu cầu phát triển của thực tiễn; xây dựng một số thể chế, chính sách mang tính đột phá, đặc thù, làm động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Quán triệt, thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo việc tham mưu xây dựng, ban hành thể chế đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung, hình thức và triển khai hiệu quả trên thực tế. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc tham mưu xây dựng, ban hành thể chế. Đánh giá lại hệ thống thể chế, chính sách của Tỉnh, tham khảo học tập kinh nghiệm các địa phương trên cả nước, tham vấn ý kiến của các doanh nghiệp, hợp tác xã, chuyên gia để xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã theo hướng ưu đãi, cạnh tranh so với các địa phương khác, dễ tiếp cận, chi phí thấp. Xây dựng cơ chế giám sát, đôn đốc việc triển khai thi hành văn bản trên địa bàn Tỉnh; tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, đề xuất, kiến nghị xử lý kịp thời các quy định không phù hợp, kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Kiện toàn đội ngũ công chức pháp chế, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, kỹ năng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bố trí những người có trình độ chuyên môn, am hiểu sâu trong các lĩnh vực để thực hiện công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng Chỉ thị và chỉ đạo triển khai thực hiện.

(7) Nghị quyết cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025

Mục tiêu: Nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân và doanh nghiệp. Điểm số 04 chỉ số cải cách hành chính năm sau cao hơn năm trước. Cụ thể:

+ Chỉ số PAR INDEX: Năm 2020 đứng thứ 28/63 tỉnh, thành cả nước. Phần đầu đến cuối nhiệm kỳ tăng 05 bậc, đứng thứ 23/63.

+ Chỉ số SIPAS: Năm 2020 đứng thứ 52/63 tỉnh, thành cả nước. Phần đầu đến cuối nhiệm kỳ tăng 22 bậc, đứng thứ 30/63.

+ Chỉ số PAPI: Năm 2020 đứng thứ 27/63 tỉnh, thành cả nước. Phần đầu đến cuối nhiệm kỳ tăng 05 bậc, đứng thứ 22/63.

+ Chỉ số PCI: Năm 2020 đứng thứ 39/63 tỉnh, thành cả nước. Phần đầu đến cuối nhiệm kỳ tăng 09 bậc, đứng thứ 30/63.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Chú trọng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tập trung xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã theo hướng ưu đãi, cạnh tranh so với các địa phương khác, dễ tiếp cận, chi phí thấp. Tăng cường hỗ trợ, đối thoại nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân. Ưu tiên nguồn lực triển khai đề án chính quyền điện tử; quan tâm công tác nâng cao tinh thần và thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng Nghị quyết và chỉ đạo triển khai thực hiện.

(8) Nghị quyết chuyên đề xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số

Mục tiêu: Hoàn thành các dự án thuộc Đề án chính quyền điện tử của Tỉnh; thực hiện chuyển đổi số quốc gia tại địa phương một cách toàn diện, phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số. Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (VIET NAM ICT INDEX) năm sau cao hơn năm trước.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Đảm bảo phân bổ nguồn lực thực hiện các dự án thuộc Đề án xây dựng chính quyền điện tử của Tỉnh đúng tiến độ; phát triển đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông, ưu tiên đầu tư vấn đề an toàn, an ninh mạng. Thực hiện chuyển đổi số gắn với mục tiêu của chương trình chuyển đổi số quốc gia, đồng thời, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực số của Tỉnh theo kế hoạch.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng Nghị quyết chuyên đề nêu trên.

(9) Xây dựng Định hướng Chiến lược phát triển tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Mục tiêu: Đến năm 2025 Hậu Giang cải thiện vị trí xếp hạng quy mô kinh tế, thu ngân sách so với các tỉnh, thành phố trong cả nước; xây dựng thành công các nền tảng

bền vững cho tăng trưởng các giai đoạn tiếp theo; đến năm 2030, sản xuất công nghiệp của Tỉnh đạt mức khá, không còn là Tỉnh khó khăn về phát triển kinh tế; đến năm 2050, Hậu Giang trở thành trung tâm sản xuất công nghiệp và logistics của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, trở thành Tỉnh có trình độ phát triển khá so với cả nước.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

Giai đoạn 2021 - 2025:

(1) Tăng trưởng kinh tế đạt tốc độ 7-7,5%/năm (phần đầu cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân của khu vực và cả nước trong nhiệm kỳ; trong năm 2021, tăng trưởng kinh tế Tỉnh cao hơn 0,5% tốc độ tăng trưởng bình quân của cả nước).

(2) Gia tăng mạnh mẽ nguồn thu ngân sách địa phương để tăng nguồn lực đầu tư phát triển. Phần đầu tăng thu nội địa tối thiểu 15% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Tỉnh cả nhiệm kỳ (tương đương 20.500 tỷ đồng).

(3) Cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, đưa Hậu Giang nằm trong nhóm 03 tỉnh thành có các chỉ số về năng lực cạnh tranh và môi trường kinh doanh tốt nhất khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

(4) Xây dựng sản phẩm đặc trưng của tỉnh Hậu Giang trên các lĩnh vực: Nông nghiệp, văn hóa, du lịch, thông tin truyền thông,...

(5) Đầu tư hạ tầng cho tăng tốc phát triển, với các nhiệm vụ chính bao gồm: Quỹ đất sạch cho phát triển công nghiệp; hạ tầng giao thông kết nối với các tuyến cao tốc, tuyến quốc lộ; hạ tầng giao thông các tuyến đường liên vùng, các tuyến đường tỉnh, đường huyện và liên xã.

(6) Đầu tư cơ sở hạ tầng xã hội để thu hút lao động, giảm dần mức tỷ suất di cư qua các năm.

Giai đoạn 2026 - 2030:

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 8-10%/năm (hoặc cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của cả nước trong nhiệm kỳ và từng năm là 1%).

(2) Về cơ bản cân đối được thu-chi ngân sách, không phụ thuộc quá lớn vào nguồn Trung ương hỗ trợ.

(3) Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh mẽ, tỷ trọng công nghiệp đóng góp từ 50-60% GRDP và tỷ trọng nông nghiệp trong GRDP giảm xuống dưới 15%.

(4) Tăng dần tỷ suất nhập cư và hướng tới trở thành một địa phương của tỷ suất nhập cư thuần dương.

(5) Bộ mặt nông thôn và thu nhập hộ gia đình được cải thiện đáng kể, phần đầu nằm trong nhóm 04 tỉnh có thu nhập bình quân đầu người cao nhất khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Giai đoạn 2031 - 2050:

(1) Duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân liên tục khoảng 7%/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 18.000 USD/người/năm vào năm 2050.

(2) Cân đối được thu-chi ngân sách một cách bền vững, đủ nguồn lực đầu tư cho phát triển và an sinh xã hội.

(3) Trở thành trung tâm công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất hàng thực phẩm, hàng tiêu dùng của khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

(4) Sản xuất nông nghiệp theo phương thức hiện đại, áp dụng khoa học kỹ thuật, tự động hóa ở mức cao.

(5) Cơ cấu kinh tế hiện đại với đóng góp của khu vực dịch vụ tăng lên trong GRDP; tỷ trọng nông nghiệp giảm xuống còn dưới 10%.

(6) Quy mô dân đạt khoảng 1 triệu người vào năm 2050, tương đương với tốc độ tăng trưởng dân số tự nhiên khoảng 1%/năm và cân bằng giữa nhập cư và xuất cư bình quân trong giai đoạn từ nay đến 2050.

(7) Các vùng đô thị được mở rộng, hài hòa và không tạo ra khoảng cách thu nhập quá lớn giữa khu vực thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng Định hướng Chiến lược; thời gian hoàn thành trong quý III năm 2021.

(10) Xây dựng Quy hoạch tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050

Mục tiêu: Nâng vị trí xếp hạng quy mô kinh tế của tỉnh Hậu Giang từng năm và trong giai đoạn 2021-2026 và các giai đoạn phát triển kế tiếp.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Trên cơ sở nội dung chiến lược phát triển tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Quy hoạch tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long và quy hoạch cấp Quốc gia; trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng Quy hoạch phát triển tỉnh Hậu Giang; thời gian hoàn thành trong quý III năm 2022.

(11) Nghị quyết chuyên đề về xây dựng kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, thương mại và đô thị

Mục tiêu: Huy động, đa dạng hóa các nguồn lực, đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, thương mại và đô thị.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Rà soát, triển khai một số công trình giao thông trọng điểm để tạo nền tảng, sức lan tỏa cho phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, trong đó ưu tiên các tuyến kết nối với đường cao tốc, tuyến liên kết vùng, khu vực, đảm bảo tính hiệu quả của ngân sách nhà nước đã phân bổ, đầu tư; đồng thời, nguồn xã hội hóa được xác định là kênh huy động chính.

Thu hút đầu tư, tiến đến hiện đại hóa kết cấu hạ tầng thương mại - dịch vụ, nhất là mạng lưới chợ, hệ thống phân phối hàng hóa, cung ứng dịch vụ, nhà hàng, khách sạn, viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm; kết hợp giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng. Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu, trong đó xác định một số sản phẩm chủ lực như: Thủy sản, nông sản, giấy, da giày,...

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch xây dựng và đô thị. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế đồng bộ, chú trọng hạ tầng nông nghiệp, công nghiệp và đô thị gắn với nâng chất, hoàn thiện các tiêu chí của tiêu chuẩn đô thị. Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn Tỉnh; trong đó, tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư để 3 đô thị trọng điểm của Tỉnh (thành phố Vị Thanh, thành phố Ngã Bảy và thị xã Long Mỹ) trở thành 3 cực phát triển, tạo sức lan tỏa cho các địa phương khác trong Tỉnh.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng Nghị quyết chuyên đề nêu trên; thời gian hoàn thành quý IV năm 2021.

(12) Xây dựng Đề án phát triển khu, cụm công nghiệp, thu hút đầu tư và tạo việc làm trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Mục tiêu: Cải thiện chất lượng tăng trưởng kinh tế Tỉnh, thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư chiến lược và tạo việc làm cho người dân.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Trên cơ sở nội dung đột phát về phát triển công nghiệp của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án phát triển khu, cụm công nghiệp, thu hút đầu tư và tạo việc làm trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2020-2025.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng Đề án; thời gian hoàn thành trong quý IV năm 2021.

(13) Chương trình phát triển công nghiệp và logistics

Mục tiêu: Xây dựng chương trình phát triển công nghiệp và logistics tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện thực tế của Tỉnh.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy công nghiệp phát triển, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió, điện khí, địa nhiệt,...); chủ động lập quy hoạch và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo tại các khu vực có tiềm năng; ưu tiên nguồn lực thực hiện giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư tại các khu vực được quy hoạch phát triển công nghiệp; đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng các khu, cụm công nghiệp hiện có; ban hành cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp và logistics.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc xây dựng chương trình và triển khai thực hiện.

(14) Nghị quyết chuyên đề về phát triển huyện Châu Thành trở thành trung tâm đô thị - công nghiệp của Tỉnh

Mục tiêu: Phát triển huyện Châu Thành trở thành trung tâm đô thị - công nghiệp của Tỉnh; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế của Tỉnh và nâng cao đáng kể thu nhập cho người dân, đảm bảo phù hợp với Chiến lược phát triển tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Ưu tiên nguồn lực đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghiệp, giao thông của Huyện đồng bộ, mang tính kết nối cao, tạo đòn bẩy cho công nghiệp của Tỉnh phát triển; tăng cường kêu gọi, thu hút đầu tư, nâng cao

tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn Huyện; phát triển các khu đô thị, dân cư, tái định cư, nhà ở xã hội và các lĩnh vực thương mại, dịch vụ phục vụ công nghiệp; huy động và sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả để đẩy mạnh phát triển các khu, cụm công nghiệp mới, sản xuất các mặt hàng chế biến từ nông sản chủ lực của Tỉnh.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Huyện ủy Châu Thành tham mưu xây dựng Nghị quyết, thời gian hoàn thành trong quý III năm 2021.

3.3 Các chương trình phát triển kinh tế, xã hội bền vững:

(1) Chương trình phát triển nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu

Mục tiêu: Phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao đời sống nông dân.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Tập trung chỉ đạo tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thủy sản theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển nông nghiệp định hướng thị trường, chú trọng chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; đẩy mạnh triển khai chuỗi giá trị sản xuất an toàn, sạch, ưu tiên mặt hàng lúa gạo, trái cây và thủy sản; chuyển đổi và phát triển cây trồng, vật nuôi có giá trị cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; nghiên cứu nhu cầu thị trường để quy hoạch, tổ chức sản xuất và tiêu thụ. Tiếp tục nâng cao giá trị các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của Tỉnh theo hướng ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát huy tinh thần sáng tạo của nông dân, phù hợp nhu cầu thị trường. Triển khai các dự án, đề án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống lụt bão, sạt lở, khô hạn, xâm nhập mặn; đầu tư hợp lý hạ tầng thủy lợi. Thường xuyên nâng chất các xã, huyện nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng chương trình và triển khai thực hiện.

(2) Chương trình bảo vệ môi trường

Mục tiêu: Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường; thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học; hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách về bảo vệ môi trường, Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 24/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn Tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng về bảo vệ môi trường. Tăng tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt và huy động các nguồn lực xã hội để bảo vệ môi trường. Chú trọng thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường;

giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ở lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp. Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh, thành phố Ngã Bảy. Thực hiện quản lý đa dạng sinh học trên địa bàn Tỉnh, đặc biệt là bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học khu đất ngập nước và khu vực có tính đa dạng sinh học cao.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng chương trình và triển khai thực hiện.

4. Định hướng các nhiệm vụ trọng tâm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

(1) Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức trong hệ thống chính trị và nhân dân

Mục tiêu: Tạo bước chuyển biến trong việc phát huy ý thức tự giác, tự rèn luyện phẩm chất chính trị, tư tưởng đạo đức trong hệ thống chính trị và nhân dân. Ngăn ngừa, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tự giác đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động, kịp thời phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng, tuyên truyền, quán triệt, học tập nghị quyết của Đảng theo hướng khoa học, kịp thời, hiệu quả. Đẩy mạnh việc quán triệt, tuyên truyền sâu rộng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; nâng cao niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và của Nhân dân về việc tu dưỡng phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

(2) Xây dựng Đảng về tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Mục tiêu: Xây dựng bộ máy của hệ thống chính trị ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; cải cách hành chính trong Đảng; làm tốt công tác quản lý đảng viên.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Tiến hành sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm hiệu quả về sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy. Đẩy mạnh việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xóa bỏ sự chồng chéo các chức năng, nhiệm vụ và các tầng nấc trung gian, bảo đảm nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, hoàn thiện đề án vị trí việc làm và thực hiện việc trả lương theo vị trí việc làm. Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng; thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ. Sử dụng tốt hệ thống cơ sở dữ liệu của Đảng phục vụ cho công tác tổ chức xây dựng Đảng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, hiệu quả công tác, tiết kiệm chi phí và giảm hội họp, bảo đảm an toàn

thông tin và an ninh mạng. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương các khâu trong công tác cán bộ, trọng tâm là đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, khắc phục tình trạng đánh giá cán bộ, kiểm điểm, phê bình còn nể nang, né tránh, ngại va chạm. Thường xuyên rà soát, sàng lọc đảng viên, tìm hiểu nguyên nhân, có giải pháp hạn chế đối với tình trạng đảng viên bỏ sinh hoạt, đảng viên đi làm ăn xa, xin ra khỏi Đảng, kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

(3) Xây dựng hệ thống chính quyền trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Mục tiêu: Xây dựng hệ thống chính quyền phục vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính từ tỉnh đến cơ sở gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, đủ về trình độ, đạo đức, làm cơ sở xây dựng chính quyền điện tử. Nâng cao hiệu quả giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân, vai trò phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và năng lực điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp. Tiếp tục phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng.

(4) Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp

Mục tiêu: Tăng cường công tác nội chính, hoạt động tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, trong đó quan tâm đến tình trạng tiêu cực, lãng phí.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, cải cách tư pháp theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Chỉ thị 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc,... Phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy đảng trong việc đối thoại với nhân dân, lắng nghe và giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của người dân, không để phát sinh “điểm nóng” làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự. Người đứng đầu cấp ủy phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đang tồn tại ở cơ quan, đơn vị và địa phương.

(5) Phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đổi mới công tác vận động quần chúng và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Mục tiêu: Tăng cường công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Phát huy quyền làm chủ thực sự của nhân dân; tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của hệ thống chính trị trong việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; thực hiện dân chủ, tăng cường

đồng thuận của Nhân dân. Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ Tỉnh đến cơ sở trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong lòng Nhân dân.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội. Mở rộng quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân; phát huy quyền làm chủ đại diện thông qua Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động hướng về cơ sở, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, chấn chỉnh các phong trào chưa thật sự thiết thực. Đẩy mạnh phong trào “Dân vận khéo”. Phát huy vai trò nòng cốt trong việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Thực hiện có hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội và hậu giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tăng cường đối ngoại nhân dân.

(6) Công tác quốc phòng - an ninh

Mục tiêu: Xây dựng các tiềm lực và thế trận trong khu vực phòng thủ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững chắc; bảo đảm an ninh, trật tự; chủ động phòng, chống những diễn biến mới phát sinh trên địa bàn.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Chủ động phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; giải quyết có hiệu quả các vấn đề phức tạp, loại bỏ nguy cơ đe dọa đến quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định để phát triển kinh tế - xã hội.

Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng theo quy hoạch thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ. Xây dựng lực lượng Quân sự, Công an tinh, gọn, mạnh; vững về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp. Chú trọng nâng cao chất lượng tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ. Nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Tiếp tục thực hiện “Chiến lược phòng chống tội phạm quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 31/01/2019 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược An ninh mạng quốc gia; Chương trình hành động số 250-CTr/TU ngày 25/11/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng,

chống và kiểm soát ma túy. Ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2025.

(7) Triển khai tốt các chủ trương của Trung ương về công tác đối ngoại.

Mục tiêu: Huy động nguồn lực để phát triển Tỉnh thông qua liên kết, hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Kết hợp đồng bộ, hiệu quả giữa đối ngoại của cấp ủy, ngoại giao của chính quyền và đối ngoại nhân dân; giới thiệu và quảng bá hình ảnh, con người Hậu Giang đến bạn bè trong nước và quốc tế; tận dụng tốt những cơ hội mà các hiệp định tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP,...) mang lại; tranh thủ sự quan tâm, chia sẻ, hợp tác, liên kết, hỗ trợ, tư vấn của các đối tác trong và ngoài nước. Tích cực tham gia liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long và hợp tác phát triển với các tỉnh, thành phố, doanh nghiệp trong và ngoài vùng, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh; triển khai các cam kết đã ký với các đối tác nước ngoài, như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ.

5. Định hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội.

(1) Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn Tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp

Mục tiêu: Nâng cao chất lượng canh tác nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể và xây dựng nông thôn mới.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Tiếp tục duy trì và nâng chất các xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao; phấn đấu tỷ lệ xã nông thôn mới đạt trên 80% tổng số xã và công nhận 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Huy động nguồn lực để xã hội hóa công tác xây dựng nông thôn mới, nhất là nguồn lực từ Nhân dân. Tăng cường củng cố, nâng chất các hợp tác xã, khuyến khích phát triển mới hợp tác xã. Khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ, lẻ, manh mún, xây dựng chuỗi giá trị cho nông sản chủ lực, tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 06/3/2018 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Hậu Giang đến năm 2025.

(2) Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Mục tiêu: Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để tạo sự bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của kinh tế Tỉnh. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống, đồng bộ các khâu sản xuất trong chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực của Tỉnh.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Tăng cường công tác bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; phát triển và khai thác tài sản trí tuệ. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, triển khai ứng dụng, trong đó chú trọng nghiên cứu ứng dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ phù hợp với đặc điểm của Tỉnh. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm gắn với nâng mức đầu tư ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học, công nghệ; hỗ trợ cá nhân, tổ chức,

doanh nghiệp đầu tư, nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến. Phát triển doanh nghiệp khoa học, công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao. Phát triển thị trường khoa học, công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ. Thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động khoa học và công nghệ, đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Thực hiện tốt Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 17/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

(3) Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Mục tiêu: Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân để phát triển sự nghiệp giáo dục, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ đối với giáo dục và đào tạo của Tỉnh theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa”.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Xây dựng và triển khai Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Tỉnh Hậu Giang”.

Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Hậu Giang trong Đề án “Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025”. Trọng tâm là nâng cao trình độ của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đẩy mạnh việc học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức và học sinh ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát quy hoạch đáp ứng yêu cầu của Đề án “Sắp xếp, kiện toàn các trường tiểu học, trung học sơ sở công lập và các trường mầm non công lập trên địa bàn Tỉnh”.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, bậc học, trong đó ưu tiên giáo dục đạo đức, truyền thống văn hóa Việt Nam trong các trường học theo tinh thần Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 29/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(4) Nâng cao chất lượng dân số và dịch vụ y tế

Mục tiêu: Tăng khả năng tiếp cận, cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản và chăm sóc người cao tuổi có chất lượng. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Thu hút đầu tư dịch vụ y tế kỹ thuật cao.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, chủ động thích ứng già hóa dân số. Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

Cải thiện chất lượng bệnh viện, có cơ chế, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư trên lĩnh vực y tế kỹ thuật cao, dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Nâng cao tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân, chú trọng chất lượng khám, chữa bệnh của hệ thống bảo hiểm.

(5) Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững

Mục tiêu: Đảm bảo tỷ lệ giảm nghèo mỗi năm từ 1% trở lên; nâng cao năng lực thoát nghèo cho hộ nghèo.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp giảm nghèo bền vững. Kịp thời phát hiện và nhân rộng các phong trào, mô hình giảm nghèo hiệu quả. Khuyến khích, vận động xã hội hóa nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo, người nghèo, nhất là nhóm hộ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như: y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin, nước sạch và vệ sinh,...

(6) Đẩy mạnh phát triển du lịch và tạo dựng hình ảnh tỉnh Hậu Giang

Mục tiêu: Nâng cao chất lượng, sản phẩm du lịch, tạo dựng hình ảnh của Tỉnh, thu hút nhiều khách tham quan du lịch đến tỉnh Hậu Giang.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Xây dựng và ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 10/6/2014 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (hoàn thành trong quý IV năm 2021); trong đó, chú trọng triển khai cơ chế hỗ trợ phát triển dịch vụ du lịch của Tỉnh trên cơ sở phát huy tiềm năng các tài nguyên chiến lược của Tỉnh về du lịch. Khai thác và phát huy hiệu quả mô hình du lịch: Nông nghiệp, cộng đồng, sinh thái, tâm linh; phát huy giá trị các làng nghề, khuyến khích phát triển ẩm thực, văn hóa, tạo ra nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng. Thực hiện có hiệu quả Đề án tạo dựng hình ảnh tỉnh Hậu Giang.

(7) Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao

Mục tiêu: Phát triển văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, nâng cao thành tích thể dục, thể thao của Tỉnh.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 237a-CTr/TU ngày 27/8/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; xây dựng quê hương, con người Hậu Giang “Đoàn kết, nghĩa tình, thủy chung, năng động”.

Thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển thể thao thành tích cao giai đoạn 2021 - 2025. Tổ chức tốt hệ thống thi đấu các môn thể thao cho lứa tuổi thanh thiếu niên ở huyện, thị xã, thành phố và trường học; tham gia thi đấu các giải khu vực, quốc gia.

Duy trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tốt giải Marathon quốc tế “Mekong Delta Marathon” tỉnh Hậu Giang; đồng thời, tạo điều kiện để các đội thể thao thi đấu các giải thường niên. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam, giai đoạn 2011 - 2030 tại tỉnh Hậu Giang.

6. Đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, kế hoạch và kết luận thực hiện Nghị quyết

Từ quý IV năm 2022 đến tháng 6 năm 2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, đề án, kế hoạch làm cơ sở kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội, đến năm 2025 tiến hành tổng kết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị và Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XIV; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc học tập, quán triệt và triển khai thực hiện văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Chương trình thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo tinh thần đổi mới, thiết thực và hiệu quả. Đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Hậu Giang lần thứ XIV vào chương trình giảng dạy của Tỉnh.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành Tỉnh căn cứ nội dung Chương trình này, xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể (cả nhiệm kỳ và từng năm) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Thời gian hoàn thành trong năm 2021.

Tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng và bảo đảm tiến độ thời gian; báo cáo Tỉnh ủy kết quả thực hiện theo quy định (03 năm sơ kết, 05 năm tổng kết).

3. Hàng năm, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình này, định kỳ báo cáo Tỉnh ủy theo quy định.

4. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình này.

Chương trình này thay thế Chương trình số 07-CTr/TU ngày 26/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương,
- Văn phòng Trung ương,
- Các đ/c Trung ương phụ trách địa bàn,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- UBMTTQVN và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.^{KTXH}

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Nghiêm Xuân Thành